**Xóm Bình Khang” ở Vinh thời thuộc Pháp**

**Phạm Xuân Cần**

Nếu như ngày nay để chỉ các khu vực tập trung các hoạt động mại dâm (kể cả công khai hoặc trá hình), người ta thường dùng chữ “phố đèn đỏ” (Red-light district), thì trước đây để chỉ khu vực này, báo chí và văn chương thường dùng điển tích “xóm Bình Khang”.

“Bình Khang” vốn là tên của một phường ở kinh thành Tràng An Trung Quốc, thời nhà Đường, nơi ở của các kỹ nữ. Hàng năm sau mỗi kỳ thi các vị tân khoa thường đến đây tiêu khiển. Lâu dần “Bình Khang” trở thành điển tích văn học, chỉ chốn ăn chơi. Trong Truyện Kiều, Đại thi hào Nguyễn Du cũng từng sử dụng điển tích này để nói về giai đoạn nàng Kiều lưu lạc vào nơi “buôn phấn bán hương”: “Bình Khang nấn ná bấy lâu/ Yêu hoa yêu được một màu điểm trang”...

Ở nước ta thời thuộc Pháp “xóm Bình Khang” thường dùng để chỉ những xóm cô đầu, nơi có dịch vụ hát ả đào. Xét trên khía cạnh tích cực, đây cũng là nơi tổ chức một loại hình ca nhạc thính phòng, một sinh hoạt văn hóa, một trò chơi thanh tao của giới thượng lưu. Nơi những người vừa có tiền, vừa có học đến để giải trí bằng cách không chỉ nghe hát, mà còn tham gia vào trò hát, thậm chí sáng tác lời cho các ca kỹ hát. Rất nhiều (nếu không nói là phần lớn) nhà báo, văn nghệ sỹ nổi tiếng thời đó là khách thường trú của xóm Bình Khang.

Có thể cũng nhờ vậy, rất nhiều tên tuổi lớn của văn học nước nhà đã cho ra đời những tác phẩm nổi tiếng về đề tài này, như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Trương Tửu, Vũ Bằng, Kim Lân, Tú Xương, Tản Đà, Vi Huyền Đắc, Trương Tửu, Vũ Đình Long…

Thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu thậm chí đã sáng tác hẳn một tập thơ cho các ca kỹ hát, đó là tập “Bình Khang ca phả”.

Người đi hát thường được gọi là “quan viên”. Họ thường đi thành hội dăm ba người, một trong số đó sẽ giữ trống chầu, vừa điểm nhịp cho giọng hát của ca kỹ, vừa thể hiện sự tán thưởng đối với giọng ca.

Có những thời điểm hát cô đầu được nhìn nhận khá tích cực. Năm 1933, khi vua Bảo Đại tuần du Bắc kỳ, một tốp bốn cô đầu đã được tuyển chọn để ca khúc “Nghênh Hoàng” chào đón nhà vua(1).

Là một đô thị sầm uất nhất nhì của Trung kỳ, Vinh - Bến Thủy cũng không là ngoại lệ. Thời đó, trên đường Trần Phú ngày nay, ở vị trí ngã sáu, nơi trường Trung học cơ sở Hồng Sơn hiện nay là câu lạc bộ của Pháp (Cerele Fran-ais, dân ta gọi là “Nhà Xéc”). Nếu như đây là nơi giải trí của giới thượng lưu tây, thì đoạn trên đó là “xóm Bình Khang” của Vinh. Khu vực này có một cống thoát nước lớn của thành phố ra phía Vinh Tân, được gọi là “Cống Đệ Nhị”. Vì vậy “Cống Đệ Nhị” cũng là một cách gọi khác của “xóm chị em”. Nói “xuống Cống Đệ Nhị chơi” cũng có nghĩa là rủ nhau đi hát cô đầu. Trên bản đồ Vinh - Bến Thủy năm 1936, phố này được đặt tên là phố Patein (Pê tanh), nhưng riêng đoạn này người Pháp còn gọi là “Rue des chanteurs” (Phố đào hát). Tương tự, dân ta thì gọi là phố Ả đào, báo chí thì “xóm Bình Khang”, “xóm chị em”…

Tuy nhiên, những năm 1920 có thể dịch vụ hát cô đầu chưa tập trung ở Cống Đệ Nhị, mà chủ yếu khu vực Phố Ga (Marechal Foch). Báo “Thực nghiệp Dân báo” số ra ngày 14/2/1922 cho biết: Tại nhà quản ca Đặng Thị Duyên ở phố Marechal Foch, khách đến hát ả đào, hát hò, bỡn cợt, làm huyên náo cả phố giữa đêm khuya, hàng phố nói không được, đã phải gọi sở cẩm đến can thiệp. Cũng trên báo này, một đôi lần đã có ý kiến không nên để dịch vụ hát cô đầu ở Phố Ga, vì đây là “bộ mặt của thành phố”. “Các cô đầu nếu để ở Phố Ga thì thật là không tiện, giữa đường đi lối lại, dân cư buôn bán, đêm ngày trống phách om sòm, vả lại nhiều khi lại xẩy ra những tấn hài kịch, làm cho náo động cả phố, giả thử quan trên ra lệnh cho họ ở biệt ra một nơi tĩnh mịch, hoặc ở Cửa Tả, Cửa Hữu, hoặc ở Bến Lở, Trường Thi, thì dân cư Phố Ga cũng được nhờ ơn”(2).

Những năm 1930, ngoài khu vực Cống Đệ Nhị, hầu như không có thông tin nào về dịch vụ hát cô đầu ở các phố khác. Có thể nói, lúc này Cống Đệ Nhị đã thực sự trở thành “phố chuyên doanh” của dịch vụ này.

Nói như vậy, không có nghĩa cả khu vực này đều hành nghề dịch vụ hát cô đầu, mà chỉ là nơi tập trung một số nhà làm nghề dịch vụ này, trong nhà họ nuôi một số ca kỹ và có một số phòng cho khách đến hát. Theo pháp luật đương thời, những nhà kinh doanh nghề này, cũng như các ca kỹ đều có đăng ký kinh doanh hợp pháp. Điều đáng ngạc nhiên là trong một bài báo, chúng tôi bắt gặp một cái tên tây làm nghề chủ cô đầu, đó là ông Simon chủ của cô đào Nhung. Như vậy, người tây cũng tham gia lĩnh vực dịch vụ được cho là béo bở, nhưng khá “nhạy cảm” này(3).

Về danh chính ngôn thuận, hát cô đầu là một sinh hoạt, một dịch vụ văn hóa, được cho là ở đẳng cấp cao, giành cho giới thượng lưu, vừa có tiền vừa có học. Cống Đệ Nhị thời đó là chốn đi về của rất nhiều tao nhân mặc khách, tuyệt đại bộ phận họ đều là các công chức, văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nhân, thầu khoán… Ông Nguyễn Đức Nhật, con trai nhà văn nhà báo Nguyễn Đức Bính kể rằng một ông vua tùy bút ở Hà Nội cứ mỗi lần vào Vinh là thế nào cũng xuống Cống Đệ Nhị. Có lần nợ đến mấy chục đồng, phải vay tiền bố ông để trả. Có bài báo cũng kể chuyện một ông chủ nhà in nổi tiếng thành phố, cùng với anh kế toán của mình đi hát cô đầu, mãi đến hai, ba giờ sáng mới về. Thế nhưng, nhờ về vào lúc đó mà tóm được một bọn trộm đang đột nhập vào nhà. Vợ sau của một nghệ sĩ nhiếp ảnh nổi tiếng ở Vinh cũng được cho là có xuất thân cô đầu.

Đặc biệt, hồi ký của giáo sư Đặng Thai Mai kể về người bạn lớn tuổi hơn mình ở trường Quốc học Vinh, sau này là một nhà cách mạng nổi tiếng: “Anh biết chơi tài bàn, tổ tôm và thỉnh thoảng có đêm cũng cùng một vài người bạn lớn tuổi xuống “Cống Đệ Nhị” tom chát vài giờ. Khi chúng tôi cười thì anh bảo là chỉ có ý định đi tìm thú vị trong thanh sắc, trong văn chương. Và hình như sự thực cũng thế thật. Vả lại, hồi này phong trào chính trị có phần sôi nổi nên khi thấy cậu học sinh “người lớn” ấy đi lại dưới xóm cô đầu thì sở mật thám Nghệ An dường như cũng có phần yên tâm”(4).

Theo báo chí đương thời, cô đầu được coi như là những diễn viên chuyên nghiệp, họ không chỉ phục vụ khách trong các tiệm hát, mà còn tham gia các hoạt động văn nghệ công cộng. “Thực nghiệp Dân báo” số ra ngày 7/3/1922 và nhiều số tiếp theo đã đưa tin các tối tối hát do Hội Quảng Tri và các nhân viên Tòa sứ Vinh tổ chức, để cổ động cho việc mua công trái xây dựng đường sắt Vinh - Đông Hà, cũng có các tiết mục hát, múa của các cô đầu. “Cổ động cho cuộc công thải - Tối thứ bảy ngày 11/3/1022 ở tỉnh ta lại khai diễn tích tuồng Từ Thức để cổ động cho cuộc công thải. Những vai tuồng thuần là ả đào đóng cả”(5).

Một số bữa tiệc do các quan chức hoặc doanh nhân tổ chức cũng mời những cô gái có thanh, có sắc này đến góp vui. Theo Thực nghiệp Dân báo số ra ngày 7/4/1922, trong bữa tiệc tiễn ông Trần Ngọc Thiện, một nhà thầu khoán ở Bến Thủy được đi Pháp dự đấu xảo Marselle, bạn bè ông đã mời các cô đầu đến hát góp vui. Đầu năm 1923, khi ông Thiện từ Pháp về, một tiệc mừng khác cũng được tổ chức. Tại đây “ông nghị viên Tống Khắc Hán có bày trò vui, cử cô đào H đến ngâm mừng ông Hàn Thiện một câu. Tiệc đến nửa đêm mới tan”(6).

Đặc biệt, những cô gái dạn dĩ của “xóm Bình Khang” cũng chính là các thí sinh chủ yếu của cuộc thi sắc đẹp, được tổ chức ở Vinh năm 1932. Báo Thanh Nghệ Tịnh tân văn, số 123, ngày 25/11/1932 tường thuật:

“Buổi chiều sau một trận mưa to, tại bãi đá bóng của hội Sportive ướt át quá, nhưng đúng ba giờ cũng diễn ra các cuộc thi chạy xe kéo, thi nhảy bị, thi chạy.

Rồi đến cuộc thi sắc đẹp. Lúc này quan Công sứ và quan Tổng đốc, các quý quan và các bà đầm đến đã rất đông, ngồi trong rạp. Các chị em đi thi sắc đẹp đều đứng sắp hàng một bên, rồi lần lượt đi qua trước mặt các quan và hội đồng chấm thi. Đi hết lượt, hội đồng chọn ra năm người rồi mới bàn xem ai nhất, ai nhì, ai ba. Người được giải nhất là cô Nhung ở nhà Lý Chiếng được ai nấy đồng thanh nhận cho là đáng giải nhất ngay. Vì cô này da trắng, người lại đẫy đà, nét mặt trái xoan, mặt mũi, tai đều lắm. Đến cô thứ nhì thì hội đồng bàn đi bàn lại rất lâu. Cô được giải nhì tên là Phụng ở nhà Hai Toại, còn ít tuổi, mặt đầy đặn, tuy không gọi là đẹp nhưng trong đám không còn ai hơn. Đến cô thứ ba, cô này tên Hảo ở nhà đào Vân, trông có tinh thần: Lông mày đen rậm, mũi nhỏ mà cao, mồm tươi, tai lớn, khuôn mặt thì không được hoàn toàn cho lắm. Cô này phải xuống giải ba vì da người không được đẹp, vả dáng người không sang, ức nở nang không đều với phần dưới con người. Hội đồng chấm công bằng lắm.

Mỗi lúc chấm một người, công chúng đều vỗ tay hoan hô.

Người được giải nhất được thưởng một cái ô rất đẹp đáng giá 5 đồng, quan Công Sứ đem thưởng cho. Người được giải nhì được thưởng nước hoa, phấn sáp đáng giá 3 đồng, quan Tổng Đốc đem thưởng cho. Người được giải ba được thưởng nước hoa, phấn sáp đáng giá 2 đồng.

Còn hai cô bị loại ra được quan Tổng đốc thưởng cho mỗi cô 1 đồng”.

May mắn hơn, bài báo trên còn được minh họa bằng bức ảnh của hiệu ảnh Bình An, được chú thích trực tiếp lên ảnh là “Cuộc thi con gái đẹp, ba cô được thưởng”.

Thế nhưng, cô đầu hay hát ả đào, từ chỗ đơn thuần là một dịch vụ văn hóa có đẳng cấp đã không dễ gì tồn tại mà không bị các tệ nạn khác xâm nhập và làm biến dạng, trở thành những tụ điểm tệ nạn xã hội, trong đó nổi bật là rượu chè, bài bạc, thuốc phiện và mại dâm. Ngoài các ca nương đúng nghĩa, trong các điểm dịch vụ này còn có các “ca rượu”, là những cô gái có nhan sắc, nhưng không giỏi hát, sống bằng nghề hầu rượu, mồi thuốc và đưa đẩy các quan viên. Chính vì thế, mặc dù danh chính ngôn thuận, các tiệm hát cô đầu khác với nhà thổ, cô đầu khác với gái làm tiền, nhưng trên thực tế chính quyền đã quản lý cô đầu không khác gì gái làm tiền. Theo Thực nghiệp Dân báo, từ cuối năm 1924, các cô đầu bắt đầu buộc phải đăng ký, chụp ảnh để dán lên thẻ, đồng thời định kỳ phải đến bệnh viện để khám bệnh. Đủ điều kiện mới được hành nghề. Thậm chí, các cô đầu phải qua một cuộc kiểm tra về kỹ năng hát. Cô nào không hát được cũng không được hành nghề “Vừa mới đây nghe tin quan trên bắt các chị em ở xóm Bình Khang một chị phải chụp một cái ảnh và cứ tháng tháng phải lên nhà thương khám, nếu như vậy thì cũng mừng cho các bà nội trợ, nhưng cũng đáng tủi cho các chị em lắm nhỉ?”(7).

Từ năm 1925, nghĩa là trước khi thành phố Vinh ra đời hai năm, Tòa Công sứ Vinh đã ban hành một nghị định, thực chất là một quy chế quản lý đô thị cho cả ba trung tâm đô thị là Vinh, Trường Thi, Bến Thủy, trong đó có những quy định chặt chẽ về quản lý hoạt động mại dâm và gái mại dâm.

Thế nhưng, không chỉ có thế. Báo chí đương thời đã viết khá nhiều về những bi hài kịch xung quanh mấy nhà hát ở Cống Đệ Nhị. Ngoài một vài trường hợp cá biệt, giữ được mình, rồi may mắn gặp người tử tế, được đưa ra khỏi chốn ăn chơi, làm lại cuộc đời, tuyệt đại bộ phận các cô gái sa chân vào đây đều có số phận bi thảm. Nhiều cô muốn hoàn lương, rủ nhau trốn đi, nhưng bị chủ bắt lại. Có cô lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần, trộm cắp tiền của chủ bị đánh đập tàn nhẫn. Rất nhiều người vì có tình ý với bạn hát mà bị vợ con họ đến đánh ghen tại quán. Có cô bí bách quá phải tự tử. Có cặp bạn hát và cô đầu chắc tình cảm sâu nặng quá, nhưng không thể tiến tới hôn nhân, nên đã cùng nhau tự tử bằng thuốc phiện ngâm dấm thanh(8).

Năm 1931, sau khi nổ ra Xô viết Nghệ Tĩnh, chính quyền thực dân đã điều về Vinh một lực lượng lính viễn chinh khá lớn, để đàn áp phong trào. Đội quân này không chỉ chiếm trường Quốc học làm doanh trại, mà còn mò xuống Cống Đệ Nhị ăn chơi, quấy phá. Đến nỗi các nhà hát, cũng như các cô đầu chịu không xiết, phải đâm đơn kiện. Báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn viết: “Từ nay, đối với các ông lê dương, chị em được treo “miễn chiến bài”. Bực vì nỗi các ông quá nhũng nhiễu, chị em dưới xóm Bình Khang không nhịn không được, đệ đơn kêu ông Cẩm. Quan trên trông xuống chị em được nhờ. Một tờ giấy đỏ có hàng chữ “Consigné à la trophé” nghĩa là cấm các đạo binh hay là miễn chiến bài mà quan đã ban cho chị em để yên trước các ông nhà binh quỉ quái. Thôi chị em còn sợ gì nữa, tối đã thấy mở cửa rộng để nghênh tiếp các quan viên rồi đó”.

Về phía khách làng chơi, rất nhiều bi hài kịch đã xẩy ra. Nhiều viên chức chỉ vì say tom chat mà phải thụt két, phải đi tù. Còn chuyện đánh ghen thì như cơm bữa. Năm 1931, báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn đã giành hẳn một bài báo khá dài, nhan đề “Ở Vinh chẳng có gì lạ” để mỉa mai, đả kích một vị quan chức nào đó có tên là PH, hàng tuần tối thứ bảy nào cũng đi bốn năm cây số về Vinh để “tom chat” với cô đào Huế ở Cống Đệ Nhị. Ông này còn mạnh tay chi cho mỗi chầu hát ấy “tam tứ thập”, nghĩa là ba bốn chục đồng. Đó là số tiền rất lớn. Bài báo mỉa mai, cho rằng ông PH làm như vậy cũng là “cứu giúp nạn dân”, vì các cô đào cũng bị thất thu nhiều khi “phong trào” nổ ra. Không chỉ khách làng chơi người Việt, mà đôi khi có cả mấy ông tây cũng điêu đứng vì mấy cô đầu. Hồi đó báo đã đưa tin một cô vợ Việt ở Trường Thi đã đâm đơn ra tòa li dị chồng tây, vì ông ta đam mê tom chat, mà khuynh gia bại sản.

Đặc biệt, năm 1935 báo chí đã tốn rất nhiều giấy mực viết về một vụ tai nạn giao thông thảm khốc ở phà Bến Thủy. Nguyên nhân được cho là tài xế suốt đêm đi cô đầu ở Cống Đệ Nhị, gần sáng mới về nhảy lên xe chạy luôn. Khi đến phà thấy có một xe đậu sẵn đấy thì lách lên để xuống phà trước. Ai ngờ phà vừa rời bến, cả chiếc xe với mấy chục người khách đi Hà Tĩnh cùng chìm xuống sông….

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, cùng với khí thế cách mạng và các hoạt động văn hóa sôi nổi những ngày đầu của chính thể mới, “xóm Bình Khang” cũng kém nhộn nhịp dần, nhưng chưa mất hẳn. Cho đến chiều tối ngày Toàn quốc kháng chiến 19/12/1946, nhà văn Bùi Hiển, khi đó là trưởng ty Thông tin tuyên truyền Nghệ An vẫn quan sát thấy và ghi trong nhật ký: “Chiều tối các phố đóng cửa rất sớm. Đèn đường không được đèn các cửa hàng trợ lực nữa, điểm những chấm ánh sáng vàng cô quạnh nối hau thẳng tắp từ ngã tư đến Ga. Cũng đã có một chút nhan sắc thời chiến tranh. Cống Đệ Nhị, mấy cô đầu ngồi chụm vào nhau ăn phở gánh, một tay thủ dưới áo”.

Đến tiêu thổ kháng chiến, toàn thành phố bị phá hủy để bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến. Từ đó phố cô đầu Cống Đệ Nhị, hay là “xóm Bình Khang” của Vinh mới mất hẳn.

**Chú thích**

1. Đông Pháp, số 2474, 23 tháng Mười 1933.

2. Thực nghiệp dân báo, số ra ngày 4/12/1924.

3. “Diễn kịch thuốc phiện, dấm thanh”, Báo Thanh Nghệ Tĩnh, số ra ngày 8/3/1935.

4. Đặng Thai Mai, Hồi ký, NXB Văn học, 1885.

5. Thực nghiệp dân báo số ra ngày 14/3/1922.

6. Thực nghiệp dân báo số ra ngày 17/1/1923.

7. Thực nghiệp dân báo, số ra ngày 28/11/1924.

8. “Diễn kịch thuốc phiện, dấm thanh”, Báo Thanh Nghệ Tĩnh, số ra ngày 8/3/1935.